

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2022/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non  
dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH  
KHÓA XIV- KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;*

*Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục;*

*Xét Tờ trình số 5954/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Báo cáo thẩm tra số 163/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh, bao gồm: nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập, trường mầm non, lớp mầm non độc lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non); các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp là cơ sở giáo dục mầm non thuộc địa bàn cấp huyện, nơi có khu công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập theo quy định của pháp luật về khu công nghiệp, có chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

2. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập là cơ sở giáo dục khác trong hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập đã được cấp phép thành lập theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Kinh phí hỗ trợ đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định.

2. Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên được hưởng hỗ trợ không vượt định mức số lượng người làm việc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập tại thời điểm hiện hành.

3. Trường hợp các chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ và của tỉnh Quảng Ninh ban hành có cùng nội dung quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng chỉ được hưởng hỗ trợ theo quy định có mức hỗ trợ cao nhất.

### **Điều 4. Chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp**

#### **1. Đối tượng hỗ trợ**

Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

## 2. Mức hỗ trợ

Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ bằng 240.000 đồng/trẻ/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

## **Điều 5. Chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp**

### 1. Đối tượng hỗ trợ

Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm các điều kiện sau:

- a) Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- b) Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- c) Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

### 2. Mức hỗ trợ

Giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ 1.200.000 đồng/tháng/người. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

3. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.

## **Điều 6. Chính sách hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế**

### 1. Đối tượng hỗ trợ

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên y tế đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập, hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và bảo đảm những điều kiện sau:

- a) Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh theo quy định;
- b) Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non;
- c) Có thời gian làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non từ đủ 01 tháng trở lên;
- d) Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

### 2. Nội dung và mức hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo mức lương tối thiểu vùng mà người sử dụng lao động và người lao động phải đóng.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo thời gian làm việc thực tế, nhưng không quá 05 năm liên tục.

### **Điều 7. Chính sách hỗ trợ lãi suất vay thương mại**

1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ:

Nhà đầu tư có dự án đầu tư xây dựng mới trường mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực bảo đảm các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của địa phương đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập sau ngày nghị quyết này có hiệu lực;

c) Đảm bảo đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất từ mức độ 1 trở lên theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Có hợp đồng vay vốn tại các ngân hàng thương mại để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trường mầm non.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần sau khi dự án đầu tư xây dựng trường mầm non hoàn thành; mức lãi suất hỗ trợ tối đa bằng phần chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước tính trên số dư nợ thực tế, nhưng không quá 6%/năm/số dư nợ thực tế; hạn mức dư nợ được hỗ trợ lãi suất vay thương mại theo thực tế nhưng không quá 10 tỷ đồng/hợp đồng vay vốn của dự án đầu tư xây dựng trường.

3. Thời gian hỗ trợ: Tối đa không quá 05 năm, tính từ ngày bắt đầu vay vốn theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại.

### **Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được cân đối trong dự toán chi ngân sách sự nghiệp giáo dục, đào tạo của tỉnh, giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong dự toán chi ngân sách hằng năm.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Các chính sách quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

2. Riêng chính sách hỗ trợ lãi suất vay thương mại quy định tại Điều 7 của Nghị quyết này được thực hiện đối với các hợp đồng tín dụng ký trước ngày 31/12/2026.

## **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định:

a) Huy động mọi nguồn lực xã hội củng cố và phát triển mạng lưới trường lớp mầm non dân lập, tư thục phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em theo hướng chuẩn hóa hiện đại hóa xây dựng xã hội và hội nhập quốc tế;

b) Củng cố và duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi bảo đảm sự công bằng trong tiếp cận giáo dục;

c) Tạo động lực, huy động được các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục tư thục, dân lập; đẩy mạnh xã hội hóa trách nhiệm cao hơn của nhà nước, xã hội và của gia đình để phát triển giáo dục mầm non, bảo đảm trẻ em 5 tuổi ở mỗi trường, mỗi vùng miền trong tỉnh được đến lớp để thực hiện chăm sóc 2 buổi/ngày đủ một năm học, chuẩn bị tốt nhất có thể từ thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ cho trẻ, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp;

d) Chỉ đạo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo và người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục chịu trách nhiệm toàn diện trong việc thẩm định, thẩm tra, tổ chức thực hiện chính sách. Thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đảm bảo chặt chẽ về thủ tục, trình tự, thẩm quyền, tuyệt đối không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, vi phạm trực lợi chính sách.

2. Thường trực, các Ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh Khóa XIV Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022. /

### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, VX3. /

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Ký**